ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 219 /KH-UBND	*Thanh Hoá, ngày 08 tháng 10 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 1162/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Chương trình, gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 5/8/2020 của Bộ Chính trị, Quyết định số 624-QĐ/TU ngày 23/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về ban hành Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 2021-2025.

2. Cụ thể hóa các nhiệm vụ của Chương trình, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, gắn với trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và UBND 11 huyện miền núi, 06 huyện, thị xã, thành phố ven biển của tỉnh (sau đây gọi tắt là địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh), đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thúc đẩy phát triển thương mại gắn với quy mô, đặc điểm sản xuất, kinh doanh của các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh; từng bước thu hẹp khoảng cách về phát triển phát triển kinh tế - xã hội, thu nhập và mức sống của nhân dân các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh với các địa phương khu vực thành thị và đồng bằng; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập của người dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Gắn phát triển thương mại các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh với thực hiện Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh, tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 17/6/2021 và Đề án Phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021-2025

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ của các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh đạt mức tăng trưởng bình quân 20%/năm (dự kiến toàn tỉnh 17,6%/năm).

- Đến năm 2025, xây dựng được 11 mô hình điểm bán hàng nông sản, sản phẩm đặc trưng của địa phương và hàng hóa sản xuất tại Việt Nam có chất lượng cao tại 11 huyện miền núi.

- Phát triển, xây dựng thương hiệu các sản phẩm, hàng hóa đặc trưng, đặc sản, có tiềm năng, lợi thế của các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh, đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng để đưa vào hệ thống phân phối trong tỉnh, trong nước và hướng đến xuất khẩu.

- Phát triển thương nhân, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tại các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực thương mại; trong đó, chú trọng các lĩnh vực có lợi thế, gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025 và Đề án Phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh; phấn đấu doanh nghiệp thương mại tăng trung bình từ 8% - 10%/năm.

- Phát triển hệ thống phân phối bán lẻ; cung ứng dịch vụ theo chuỗi, đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa trên thị trường.

- Phát triển nguồn nhân lực quản lý thương mại; đến năm 2025 đạt 100% cán bộ quản lý thương mại của các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ về phát triển thương mại khu vực miền núi, vùng ven biển.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thông tin, tuyên truyền về phát triển thương mại khu vực miền núi, ven biển

1.1.Tổ chức tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, quan điểm, định hướng, nhiệm vụ của Chương trình và các chính sách về phát triển thương mại miền núi, vùng ven biển; tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm hàng hóa của các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh và Nhân dân trên địa bàn tỉnh thông qua các phương tiện thông tin đại chúng: Truyền hình, truyền thanh, báo điện tử, báo giấy; xây dựng và phát hành ấn phẩm, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, bản tin,… nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai thực hiện.

- Đơn vị thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa, UBND các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh, các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

1.2. Phối hợp với các chuyên trang thông tin điện tử của Trung ương, của tỉnh để quảng bá sản phẩm, hàng hóa của các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh.

- Đơn vị thực hiện: Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, Hiệp hội Du lịch tỉnh, UBND các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh, các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

2. Xây dựng, triển khai cơ chế chính sách về phát triển thương mại khu vực miền núi, ven biển

2.1. Triển khai kịp thời, hiệu quả các cơ chế, chính sách về phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng hải đảo của Chính phủ; thường xuyên rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành có liên quan đến phát triển thương mại miền núi, vùng ven biển để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định chồng chéo, không phù hợp; ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với các quy định và điều kiện thực tế của các địa phương nhằm khuyến khích, thu hút tối đa các nguồn lực xã hội hóa tham gia hoạt động thương mại tại khu vực miền núi, ven biển.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, theo yêu cầu nhiệm vụ.

2.2. Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan đến phát triển thương mại khu vực miền núi, ven biển của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu nhiệm vụ.

3. Xây dựng mô hình phát triển các mặt hàng tiềm năng, lợi thế của các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh

3.1. Phát triển các điểm bán hàng phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh, gắn với giao lưu, mua bán, trao đổi những sản phẩm hàng hóa giữa các vùng miền trong tỉnh.

- Đơn vị thực hiện: Sở Công Thương, UBND các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

3.2. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho phát triển thương mại miền núi, ven biển thống nhất, đồng bộ; hướng dẫn, tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất, kinh doanh thiết lập mô hình mua bán, phân phối hàng hóa, kết nối cung cầu, liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm phù hợp quy mô thị trường của từng địa bàn.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương;

- Đơn vị phối hợp: Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

3.3. Khuyến khích, hỗ trợ, kêu gọi các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp thương mại xây dựng mô hình điểm bán các sản phẩm OCOP, sản phẩm, hàng hóa đặc sản, đặc trưng của các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh để kết nối tiêu thụ trong tỉnh và cả nước.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương; UBND các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

3.4. Phát triển hệ thống phân phối hàng hóa, cung ứng dịch vụ theo chuỗi phục vụ cho phát triển thương mại miền núi, ven biển của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương; UBND các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

3.5. Tổ chức, phát triển mạng lưới kinh doanh theo ngành hàng nông sản, vật tư nông nghiệp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội khu vực miền núi, ven biển; phát triển loại hình chợ chuyên doanh tại vùng sản xuất tập trung, khu vực cửa khẩu, thị trấn các huyện miền núi; khuyến khích phát triển các loại hình thương mại tư nhân, hộ kinh doanh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương; UBND các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

4. Tổ chức triển khai các hoạt động khuyến khích, thúc đẩy phát triển các mặt hàng là tiềm năng, lợi thế các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh

4.1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án hỗ trợ sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp để khuyến khích hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung; hỗ trợ các cơ sở sản xuất hàng hóa tập trung trong công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, khoa học công nghệ, quy trình sản xuất an toàn thực phẩm, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao; xây dựng nhãn hiệu, mã số, mã vạch, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc để nâng cao giá trị, sức cạnh tranh hàng hóa trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

4.2. Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh chuyển giao kỹ thuật, khoa học công nghệ, xây dựng nhãn hiệu, mã số, mã vạch, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc để nâng cao giá trị, sức cạnh tranh hàng hóa trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

4.3. Tăng cường hỗ trợ, thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa của các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu sản phẩm vùng miền; chương trình kết nối giao thương giữa nhà cung cấp với doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại… để quảng bá, giới thiệu các sản phẩm hàng hóa và tìm kiếm đối tác, hợp tác phát triển sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Đơn vị thực hiện: Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, VCCI Thanh Hóa, các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

4.4. Phát huy lợi thế các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính với nước bạn Lào, cảng biển Nghi Sơn để đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa và tư liệu, nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Nhân dân và doanh nghiệp các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

4.5. Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất, kinh doanh hàng hóa tại các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh tiếp cận, liên kết, hợp tác với hệ thống phân phối hàng hóa trong cả nước nhằm xây dựng hệ thống cung cấp ổn định hàng hóa từ đơn vị sản xuất đến các cơ sở bán buôn và bán lẻ.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

4.6. Phát triển sản xuất, nuôi trồng những sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm thủy sản có tiềm năng, lợi thế tại khu vực miền núi và ven biển của tỉnh gắn với thực hiện Đề án Phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh giai đoạn 2021 – 2025.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

5. Phát triển đội ngũ thương nhân, doanh nghiệp hoạt động tại các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh

5.1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 07/9/2021.

- Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

5.2. Khuyến khích, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, hộ gia đình tại các địa phương khu vực miền núi và ven biển của tỉnh thực hiện đăng ký kinh doanh, thành lập doanh nghiệp và tham gia các hoạt động thương mại tại địa phương

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

5.3. Hỗ trợ kết nối, tạo dựng liên kết bền vững giữa các doanh nghiệp với cơ sở sản xuất, kinh doanh của các địa phương tại các địa phương khu vực miền núi và ven biển của tỉnh với doanh nghiệp trong tỉnh; khuyến khích các thương nhân, doanh nghiệp liên kết, hợp tác với các thương nhân, doanh nghiệp lớn trong cả nước.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các địa phương khu vực miền núi và ven biển của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

6. Phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ thương mại tại các địa phương khu vực miền núi, ven biển của tỉnh

6.1. Hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp phát triển hệ thống cung ứng các loại hình dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng xã hội hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập tại khu vực miền núi và ven biển của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

6.2. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách ưu đãi đầu tư của Chính phủ, của tỉnh; tham mưu đề xuất các cơ chế chính sách mới của tỉnh để thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, như chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, kho bãi, logictis… theo hướng hiện đại tại trung tâm các huyện, khu vực của khẩu và khu vực thị trấn của các địa phương khu vực miền núi và ven biển của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

6.3. Thực hiện lồng ghép và đẩy mạnh huy động các nguồn lực để xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các chợ tại vùng nông thôn, biên giới, đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa phục vụ nhân dân trên địa bàn.

- Đơn vị chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố khu vực miền núi và ven biển của tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

6.4. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tại khu vực miền núi và ven biển của tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển thương mại điện tử, các giải pháp công nghệ số và các dịch vụ tích hợp dựa trên công nghệ tiên tiến, như: Công nghệ thẻ thông minh, công nghệ Block chain, mã vạch, ...vào các hoạt động sản xuất kinh doanh theo Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025; tham gia chuỗi cung ứng thương mại điện tử, các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng tiếp cận các thị trường trong và ngoài nước.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

6.5. Thúc đẩy phát triển các ngành dịch vụ để khơi dậy tiềm năng, lợi thế vùng miền núi và ven biển, góp phần phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân, doanh nghiệp địa phương.

- Đơn vị chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố khu vực miền núi và ven biển của tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

6.6. Khuyến khích, kêu gọi, tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất, kinh doanh phát triển mô hình liên kết sản xuất, chế biến với thương mại, dịch vụ, lưu thông, phân phối hàng hóa.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

6.7. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2119/QĐ-UBND ngày 9/06/2020.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giao thông vận tải.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh; các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

7. Phát triển thương mại hàng hóa gắn với hoạt động du lịch

7.1. Xây dựng, hình thành các chuỗi liên kết, đưa các đặc sản, sản phẩm đặc trưng của vùng miền núi, ven biển của tỉnh đến trưng bày, giới thiệu và bán cho khách du lịch tại các khu, điểm du lịch trong và ngoài tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa và Thể thao du lịch; UBND các địa phương khu vực miền núi và ven biển của tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

7.2. Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia nghiên cứu, đầu tư bảo tồn và phát huy các sản phẩm hàng hóa truyền thống, thủ

công mỹ nghệ theo hướng đa dạng các sản phẩm; hình thành các mô hình trình diễn nghề, đặc biệt là tại các du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch biển để phục vụ nhu cầu tham quan, tìm hiểu văn hóa, đời sống địa phương của khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch quốc tế.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Văn hóa và Thể thao du lịch; UBND các địa phương khu vực miền núi và ven biển của tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

8. Phát triển năng lực chuyên môn cho cán bộ, thương nhân làm công tác phát triển thương mại

8.1. Phối hợp với Bộ, ngành Trung ương tổ chức các chương trình, hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tại địa phương… cho các cán bộ, công chức, thương nhân trên địa bàn tỉnh để nghiên cứu, trao đổi, chia sẻ kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm về quản lý và phát triển thương mại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng hải đảo.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

8.2. Cử cán bộ, công chức, thương nhân tham gia các lớp đào tạo, tập huấn do các Bộ, ngành Trung ương tổ chức nhằm nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý và phát triển thương mại; trình độ ngoại ngữ.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước, lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh có liên quan và huy động từ nguồn xã hội hóa, nguồn tài trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Chính phủ, Bộ Công Thương định kỳ hàng năm và đột xuất theo yêu cầu.

2. Các Sở, ban, ngành liên quan được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch: Chủ động thực hiện và phối hợp với các đơn vị liên quan triển

khai thực hiện nhiệm vụ được giao; báo cáo kết quả về Sở Công Thương định kỳ hàng năm và đột xuất theo yêu cầu.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố khu vực miền núi, ven biển của tỉnh: Xây dựng Kế hoạch và lồng ghép các nội dung, hoạt động tại Kế hoạch với các chương trình, đề án của địa phương và ưu tiên bố trí ngân sách để triển khai thực hiện, huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ của mỗi địa phương; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương theo định kỳ hàng năm và đột xuất theo yêu cầu.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực, hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ Công Thương (để b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, KTTC (VA52503).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thi